

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HNGĐ-PT

Ngày 29-10-2020

V/v tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Hồ Điệp

Các Thẩm phán:

Bà Bùi Thị Thúy Hà

Ông Lê Anh Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Huệ, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 33/2020/TLPT- HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 về việc ly hôn.

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 36/2020/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 213/2020/QĐ-PT ngày 12 tháng 10 năm 2020, Thông báo thay đổi lịch phiên tòa số 2494/2020/TB-TA ngày 21 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Vũ A; nơi cư trú: Số 2/68 đường C, phường D, quận E, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị B; nơi cư trú: Số 2/68 đường C, phường D, quận E, thành phố Hải Phòng; có mặt.

3. *Người kháng cáo:* Bà Phạm Thị B là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các lời khai tại cấp sơ thẩm, nguyên đơn là ông Vũ A trình bày:

Ông Vũ A và bà Phạm Thị B kết hôn tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn ngày 29/12/1992 tại Ủy ban nhân dân phường D, quận E, thành phố Hải Phòng.

Quá trình chung sống đến năm 2018 thì mâu thuẫn trầm trọng do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống. Bà B sống không có trách nhiệm với gia đình chồng con, thường xuyên chơi bời cờ bạc, lơ đãng dẫn đến nợ nần chồng chất; đã có lần bị công an bắt về hành vi đánh bạc. Gần đây bà B còn đi vay nặng lãi, ngày nào cũng có chủ nợ đến nhà đe dọa chửi bới gây mất trật tự xóm phố. Chính vì nguyên nhân như vậy nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn cãi vã nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình và bạn bè hòa giải nhiều lần nhưng không giảm. Thực tế từ năm 2018 vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm trách nhiệm đến nhau về mọi mặt. Tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ nên ông A yêu cầu được ly hôn với bà Phạm Thị B.

Về con chung: Ông A và bà B có 02 con chung là Vũ Ngọc G, sinh ngày 03/7/1993 và Vũ Thị Ngọc H, sinh ngày 07/02/1998. Nay hai con chung đã thành niên, ông A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông A và bà B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 14/7/2020, phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 25/7/2020, bị đơn bà Phạm Thị B trình bày:

Bà Phạm Thị B thống nhất với lời khai của ông A về thời gian, điều kiện kết hôn, con chung và tài sản chung.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống; một phần do bà B nợ nần, người cho vay tiền đến đòi nợ gây áp lực dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên xô sát cãi nhau. Hai bên gia đình đã khuyên ngăn hòa giải nhiều nhưng không có kết quả. Bản thân bà B luôn phải nhẫn nhịn và chịu khổ, nhưng ông A kiên quyết ly hôn thì bà B đồng ý ly hôn nhưng với điều kiện ông A phải đưa cho bà B 400.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng để bà B tìm chỗ ở mới, ổn định cuộc sống. Sau khi ly hôn, bà B và ông A sẽ ngồi lại thỏa thuận với nhau về chia tài sản chung của vợ chồng, nếu không thỏa thuận được bà B sẽ khởi kiện vụ án chia tài sản chung sau. Thực tế vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018. Bản thân bà B từng có ý định ly hôn ông A từ khi sinh con lớn cháu Vũ Ngọc G nhưng vì thương con còn nhỏ nên bà đã nhẫn nhục chịu đựng.

Với nội dung trên, bản án sơ thẩm số 36/2020/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã quyết định:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ A được ly hôn với bà Phạm Thị B.

2. Về việc nuôi con: Ông Vũ A và bà Phạm Thị B có 02 con chung là Vũ Ngọc G, sinh năm 1993 và Vũ Thị Ngọc H, sinh năm 1998. Nay hai con chung đã thành niên, ông A không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về việc chia tài sản: Ông Vũ A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bản án có tuyên quyền kháng cáo và án phí đối với các đương sự.

Ngày 03/7/2020, bà Phạm Thị B kháng cáo không đồng ý ly hôn với ông A. Nếu trong trường hợp buộc phải ly hôn, yêu cầu ông A phải trả ngay cho bà B số tiền 400.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng để bà B mưu sinh cuộc sống.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Tòa án nghị án đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung kháng cáo: Không có căn cứ kháng cáo như nội dung bản án sơ thẩm đã quyết định. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

- Xét kháng cáo của bà Phạm Thị B:

[1] Bà B xác nhận mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng từ năm 2018, trong đó có một phần lỗi của bà và đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Bản thân bà cũng đã từng có ý định ly hôn ngay từ khi sinh con lớn là cháu Vũ Ngọc G. Cuộc sống chung với ông A, bà B luôn phải nhẫn nhịn và chịu khổ. Như vậy, theo lời khai của bà B thì khi từ khi bà sinh con, hôn nhân giữa bà và ông A đã không có hạnh phúc. Bà kháng cáo không đồng ý ly hôn nhưng tại phiên tòa sơ thẩm, bà B khai nếu ông A kiên quyết ly hôn, bà cũng đồng ý và với điều kiện ông A đưa cho bà 400.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng để bà tìm chỗ ở mới, ổn định cuộc sống. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà B khai mong muốn đoàn tụ nhưng vẫn yêu cầu ông A phải đưa cho bà số tiền trên thì bà đồng ý ly hôn. Nếu ông A không chấp nhận yêu cầu của bà thì bà không đồng ý ly hôn.

[2] Căn cứ vào lời khai của bà B, Hội đồng xét xử thấy mục đích hôn nhân giữa bà B và ông A không đạt được. Việc bà B yêu cầu ông A đưa cho bà số tiền bà 400.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng thì mới đồng ý ly hôn là không có thiện chí đoàn tụ gia đình để xây dựng một gia đình ấm no hạnh phúc. Do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà B. Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, Hải Phòng.

[2] Về án phí ly hôn phúc thẩm: Bà B phải chịu án phí ly hôn phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 26, Điều 27, Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Không chấp nhận kháng cáo của bà Phạm Thị B.

Giữ nguyên bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 36/2020/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ A được ly hôn với bà Phạm Thị B.

2. Về việc nuôi con: Ông Vũ A và bà Phạm Thị B có hai con chung là Vũ Ngọc G, sinh năm 1993 và Vũ Thị Ngọc H, sinh năm 1998. Nay hai con chung đã thành niên, ông A không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về việc chia tài sản: Ông Vũ A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Ông Vũ A phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006520 ngày 17/6/2020.

5. Về án phí ly hôn phúc thẩm: Bà B phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn phúc thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là

300.000 (ba trăm nghìn) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006644 ngày 25 tháng 9 năm 2020.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDTP Hải Phòng;
- TAND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồ Diệp

